UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83 /QĐ-UBND	*Triệu Sơn, ngày 10 tháng01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2021 huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 18/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của UBND cấp xã về Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng;

Căn cứ Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả kiểm kê rừng tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-CCKL ngày 20/01/2021 của Chi cục Kiểm lâm về việc phê duyệt Kế hoạch và kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng tỉnh Thanh Hóa năm 2021;

Căn cứ Công văn số 138/CCKL-QLBVR ngày 23/2/2021 của Chi cục Kiểm lâm về thực hiện nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng năm 2021;

Căn cứ theo Biên bản kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cập nhập năm 2021 của Phòng QLBVR-Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa với Hạt Kiểm lâm Nông Cống ngày 08/12/2021;

Xét đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Nông Cống tại Tờ trình số 03/TTr-HKLNC ngày 04/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2021, huyện Triệu Sơn với những nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích tự nhiên: **29.004,50 ha.**

* Diện tích rừng và đất lâm nghiệp: **4.653,84 ha.**

Trong đó:

a) Đất có rừng: **3.248,18 ha.**

- Phaan theo nguồn gốc

+ Rừng tự nhiên: 988,09 ha.

+ Rừng trồng: 2.260,09 ha.

- Phân theo quy hoạch:

+ Có rừng trong quy hoạch: 2.944,98 ha.

+ Có rừng ngoài quy hoạch: 303,20 ha.

b) Diện tích đất chưa có rừng: **1.405,66 ha.**

- Diện tích đất có rừng trồng chưa thành rừng: 1.199,74 ha.

- Diện tích đất trống trong quy hoạch: 205,92 ha.

2. Độ che phủ của rừng: 11,2%.

(Diện tích rừng và đất lâm nghiệp chi tiết đến các xã, thị trấn có biểu đính kèm)

3. Cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2021 theo đơn vị hành chính cấp xã, huyện được lưu trữ tại hệ thống máy vi tính của Hạt Kiểm lâm huyện Nông Cống, bao gồm:

3.1. Bản đồ hiện trạng rừng (bản đồ số):

- Cấp xã: Bản đồ tỷ lệ 1/10.000.

- Cấp huyện: Bản đồ tỷ lệ 1/50.000.

3.2. Biểu tổng hợp diện tích các loại đất, loại rừng theo đơn vị tiểu khu, hành chính xã, huyện (theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018):

- Biểu 1: Diện tích rừng và diện tích chưa thành rừng phân theo MĐSD.

- Biểu 2: Diện tích rừng và diện tích chưa thành rừng theo chủ rừng và tổ chức được giao quản lý.

- Biểu 3: Tổng hợp tỷ lệ che phủ rừng.

- Biểu 4: Tổng hợp diễn biến rừng và diện tích chưa thành rừng theo các nguyên nhân.

Điều 2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng đất lâm nghiệp đã được công bố tại Điều 1 Quyết định này; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp. Số liệu này là cơ sở để lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng và theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp cho năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Nông Cống; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có rừng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ (t/h);
- Chi cục Kiểm lâm (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Phú Quốc